



TỌA ĐÀM ĐỐI THOẠI CHÍNH SÁCH

Ô nhiễm không khí tại Việt Nam từ góc nhìn kinh tế

PGS.TS. Đinh Đức Trường, Trường ĐHKQTĐ



NEU, 14/01/2020

Nội dung

1. Định vị về ô nhiễm không khí ở Việt Nam
2. Nguyên nhân ô nhiễm không khí từ góc nhìn kinh tế
3. Thiệt hại do ô nhiễm không khí: từ lý thuyết tới thực tiễn ở Việt Nam
4. Một số các đề xuất, kiến nghị



Định vị về ô nhiễm không khí ở Việt Nam

Country Profile VIET NAM



2018 EPI Country Rank (out of 180)

132

EPI Score [0=worst, 100=best]

46.96

Population (millions)

92.7

Land Area (sq. km)

310,070

GDP (PPP 2011\$ billions)

552.1

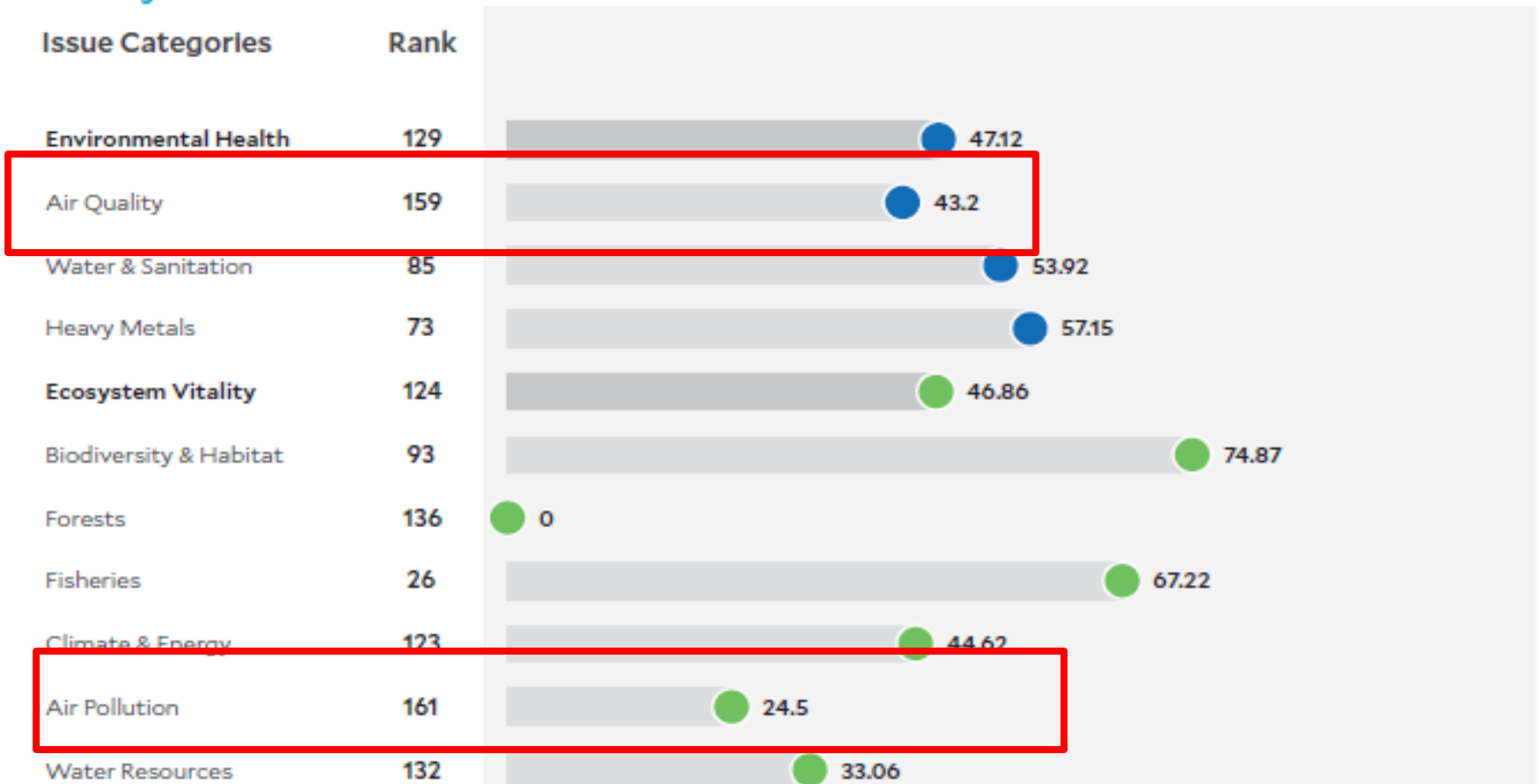
GDP per capita

5,955

SDG Index*

67.9

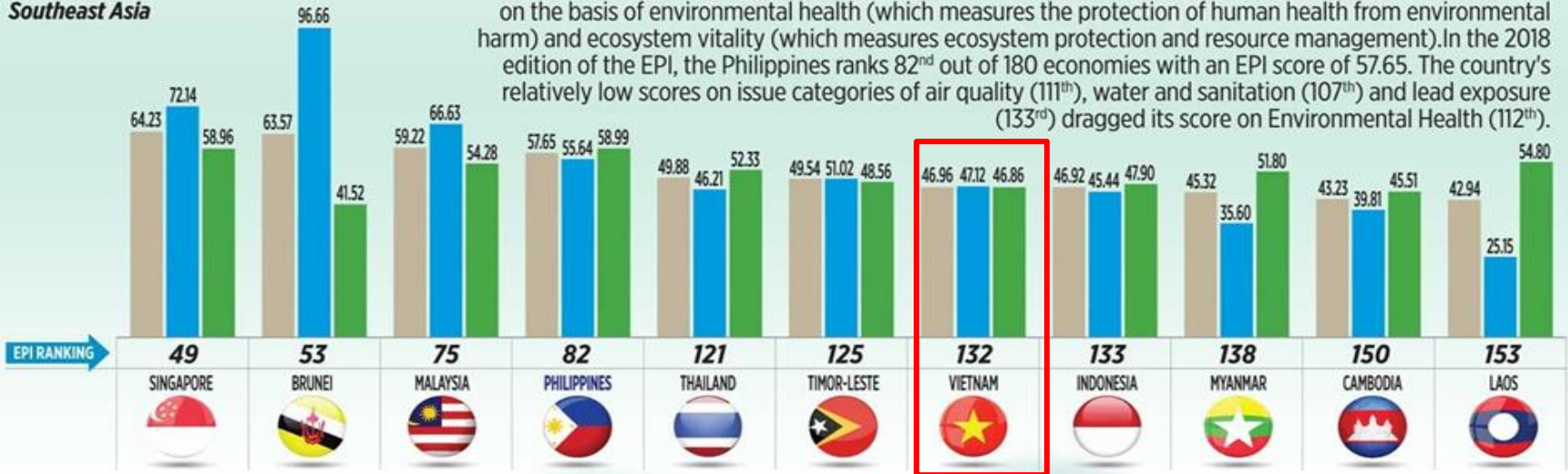
Country Scorecard



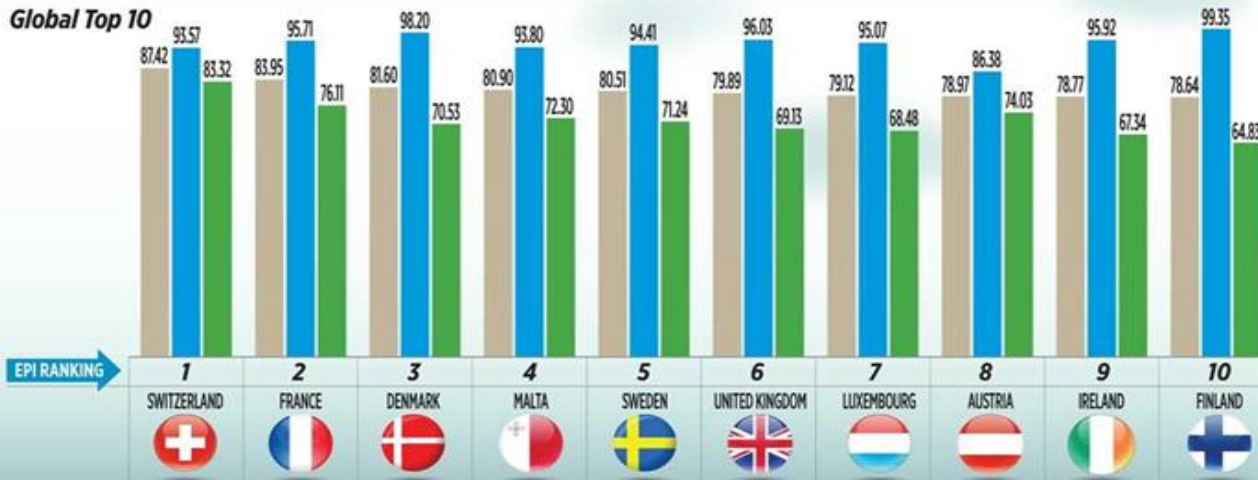
ENVIRONMENTAL PERFORMANCE INDEX (EPI)








THE environmental performance index (EPI) gauges and ranks countries' performance on environmental issues on the basis of environmental health (which measures the protection of human health from environmental harm) and ecosystem vitality (which measures ecosystem protection and resource management). In the 2018 edition of the EPI, the Philippines ranks 82nd out of 180 economies with an EPI score of 57.65. The country's relatively low scores on issue categories of air quality (111th), water and sanitation (107th) and lead exposure (133rd) dragged its score on Environmental Health (112th).

Southeast Asia



Global Top 10



| | CURRENT RANK | CURRENT SCORE | BASELINE RANK | BASELINE SCORE |
|---|--------------|---------------|---------------|----------------|
|  Air Quality | 159 | 43.20 | 170 | 36.32 |
|  Household Solid Fuels | 115 | 24.93 | 117 | 14.22 |
|  PM2.5 Exposure | 161 | 51.46 | 169 | 48.71 |
|  PM2.5 Exceedance | 164 | 59.32 | 171 | 53.39 |
|  Air Pollution | 161 | 24.50 | 143 | 30.54 |
|  SO2 Emissions Intensity | 159 | 27.96 | 138 | 31.42 |
|  NOX | 161 | 21.04 | 137 | 29.66 |

- Về EPI, năm 2012 Việt Nam xếp thứ 79/132 thì năm 2016 tụt xuống thứ 131/178 và 2018 xếp thứ 132/180 quốc gia.
- ***EPI cho thấy Việt Nam ngày càng tụt hậu về so với chính mình và so với các quốc gia khác trên thế giới***



Nguyên nhân của ô nhiễm không khí tại Việt
Nam từ góc nhìn kinh tế

MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG NHÌN TỪ GÓC ĐỘ MÔI TRƯỜNG

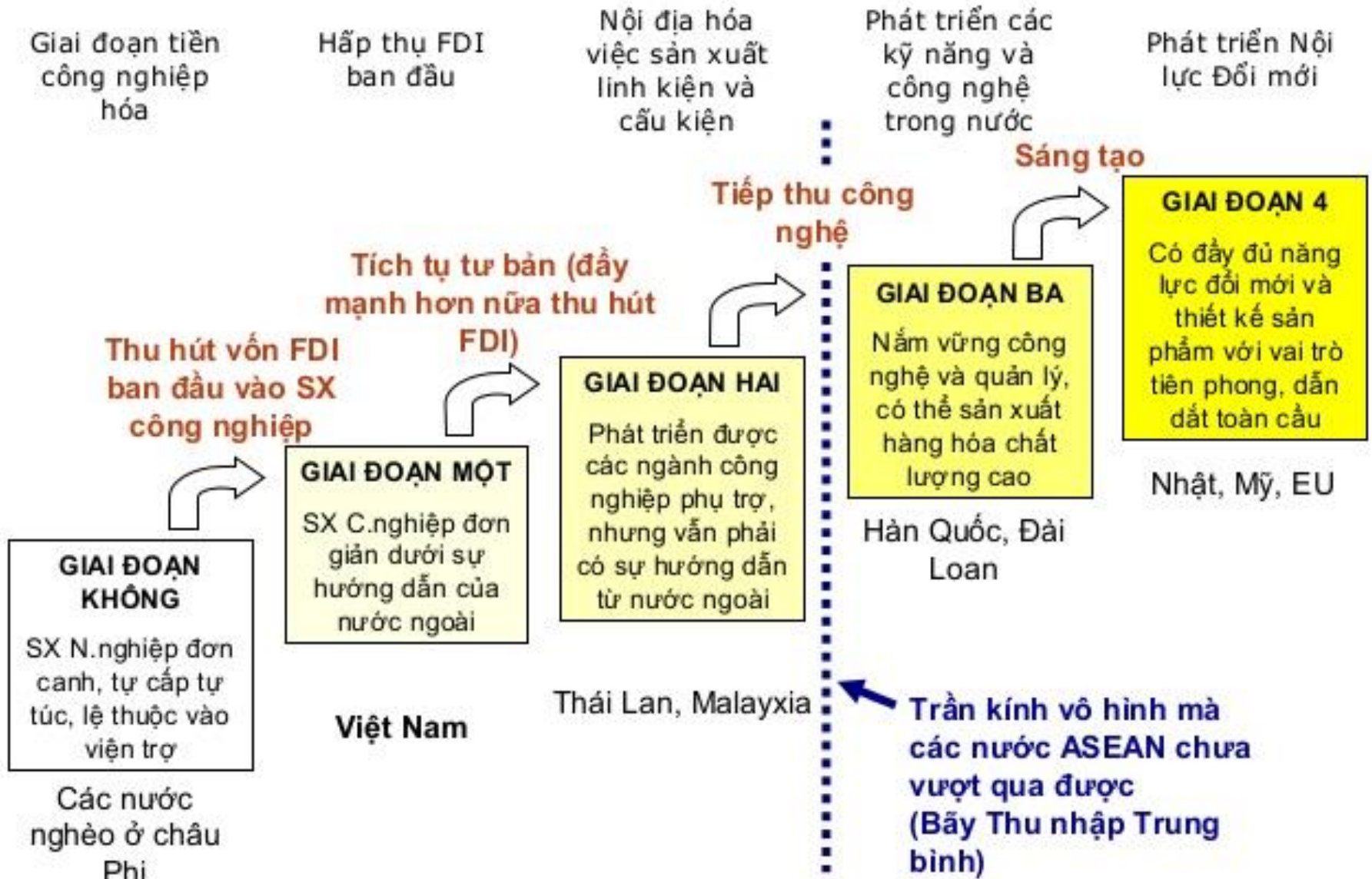


Nguồn: World Bank (2016)

- Nền kinh tế thâm dụng tài nguyên thiên nhiên và phụ thuộc vào FDI
- Khai thác và xuất khẩu tài nguyên đóng góp vào 15% GDP, đóng góp khoảng 20-25% thu ngân sách nhà nước.

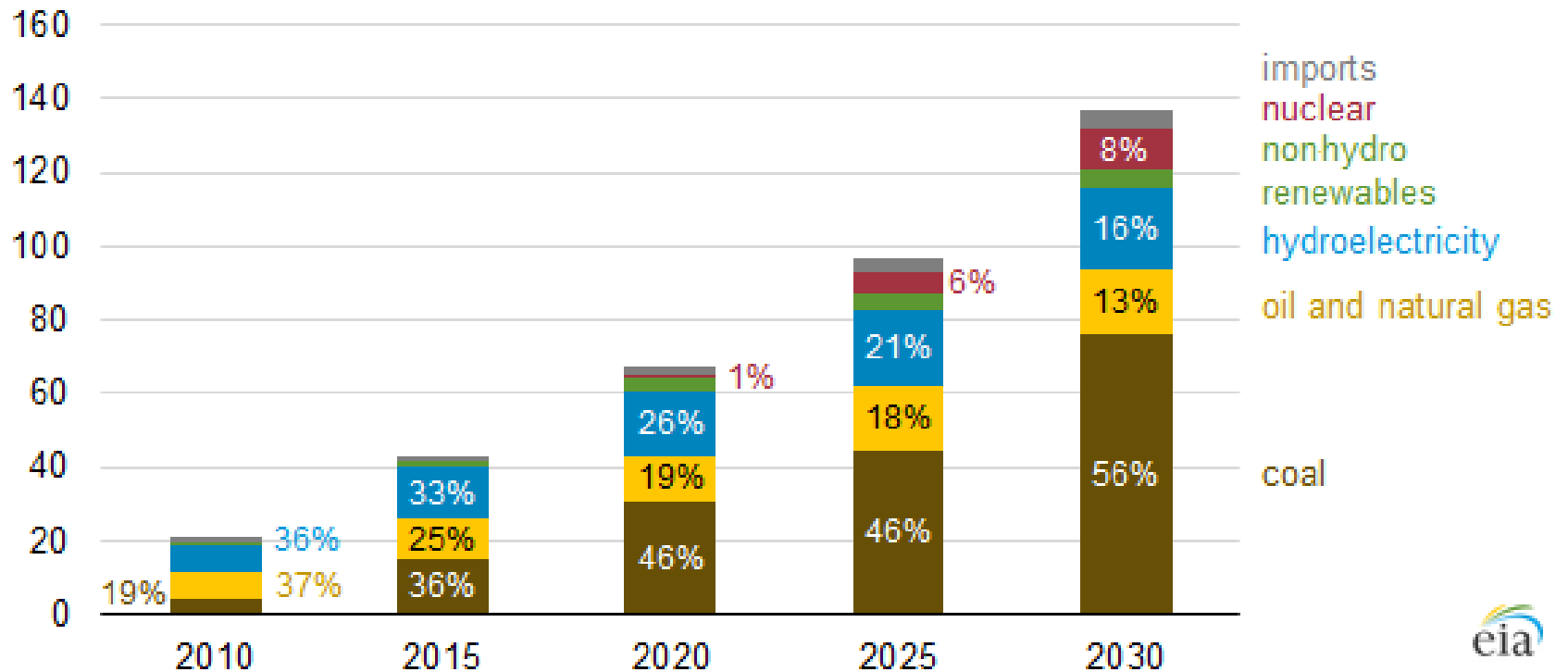


Các giai đoạn công nghiệp hóa



Nền kinh tế “nâu”

Historical and expected electric generating capacity in Vietnam (2010-30)
gigawatts



- 2006-2014: tiêu thụ năng lượng tăng 12%-13% trong khi tăng trưởng tăng trung bình 6.5%
- 2006-2015: Cường độ tiêu thụ năng lượng tăng 200%

- CO2 phát thải 2010 tăng 8 lần so với năm 1980, CO2 năm 2020 tăng gấp đôi 2010, năm 2030 tăng gấp 4

FDI và thiên đường ô nhiễm

Các quốc gia công nghiệp phát triển

Tiêu chuẩn và chi phí môi trường cao

Chênh lệch chi phí

Các quốc gia chậm phát triển

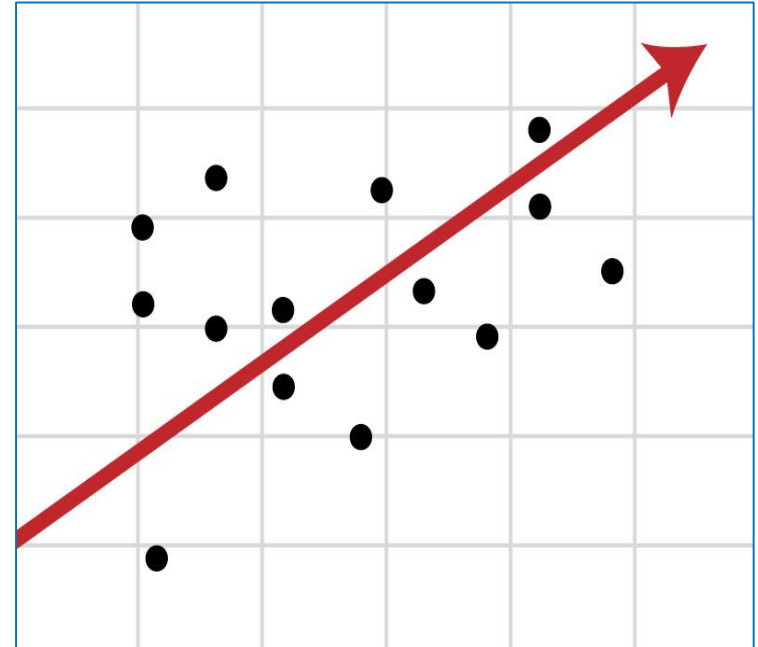
Tiêu chuẩn và chi phí môi trường thấp



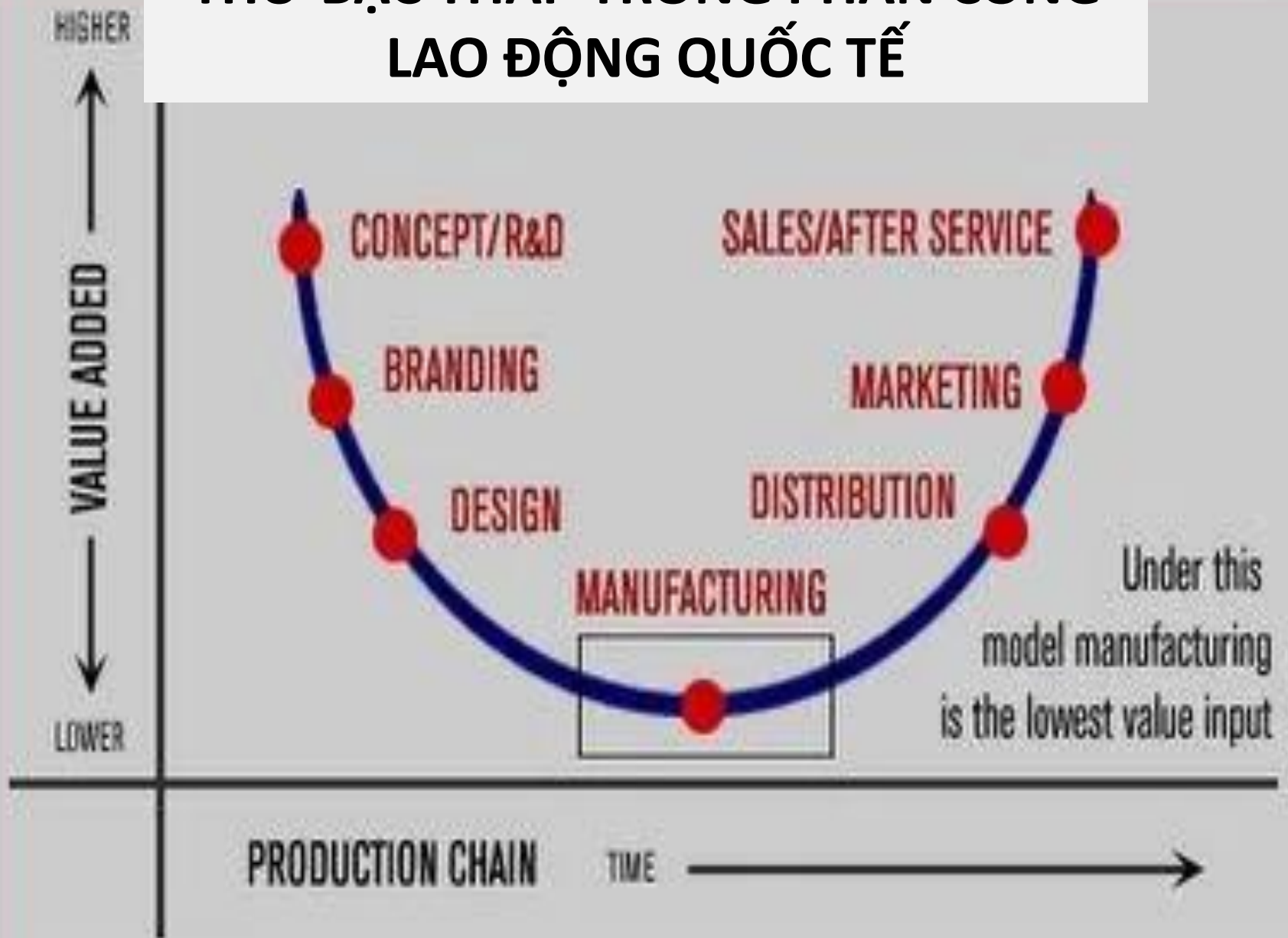
FDI chiếm 22- 25% tổng vốn đầu tư toàn xã hội, chiếm 55% giá trị sản lượng công nghiệp, 70% kim ngạch xuất khẩu, 3,7 triệu việc làm, đóng góp 20% GDP,

Quan hệ giữa FDI và ô nhiễm

- Có quan hệ thuận chiều giữa FDI và ô nhiễm: **FDI gây ra sự gia tăng đáng kể lượng chất ô nhiễm và tiêu thụ năng lượng tại Việt Nam**
- Tăng 1% FDI sẽ làm tăng 1,6% lượng nước thải, 2.26% CO₂, 2.51% năng lượng tiêu thụ
- Các ngành FDI gây ô nhiễm nhất gồm: thép, xi măng, khai khoáng, dệt may, hóa chất, chế biến thực phẩm, giày da, giấy
- Nhiều dự án FDI gây ô nhiễm nghiêm trọng: Hyundai-Vinasin (Khánh Hòa); Miwon Việt Nam (Phú Thọ), Tung Kuang (Hải Dương), Vedan (Đồng Nai), KCN Sonadezi (Đồng Nai), đặc biệt là sự cố môi trường tại Formosa Hà Tĩnh (đền bù 500 triệu USD)



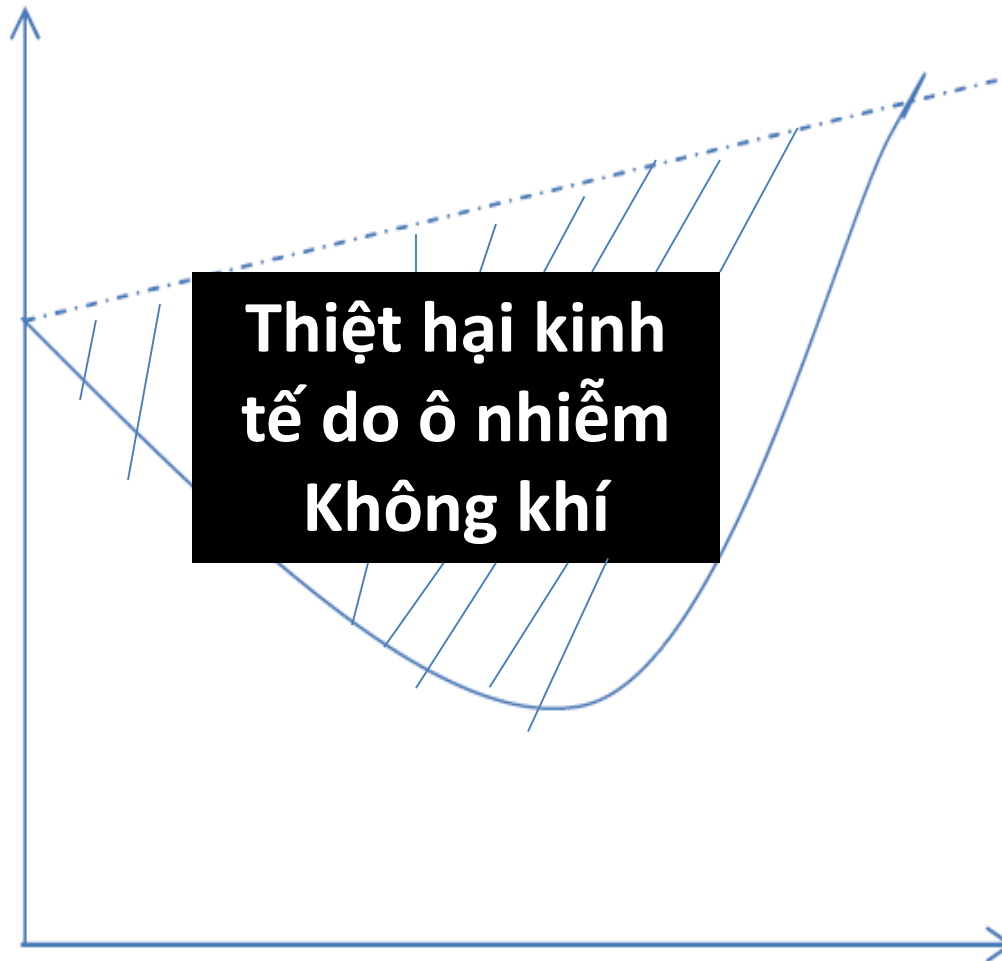
THỨ BẬC THẤP TRONG PHÂN CÔNG LAO ĐỘNG QUỐC TẾ



Lượng giá thiệt hại của ô nhiễm không khí

Tổn thất kinh tế ONKK

Giá trị của nền kinh tế



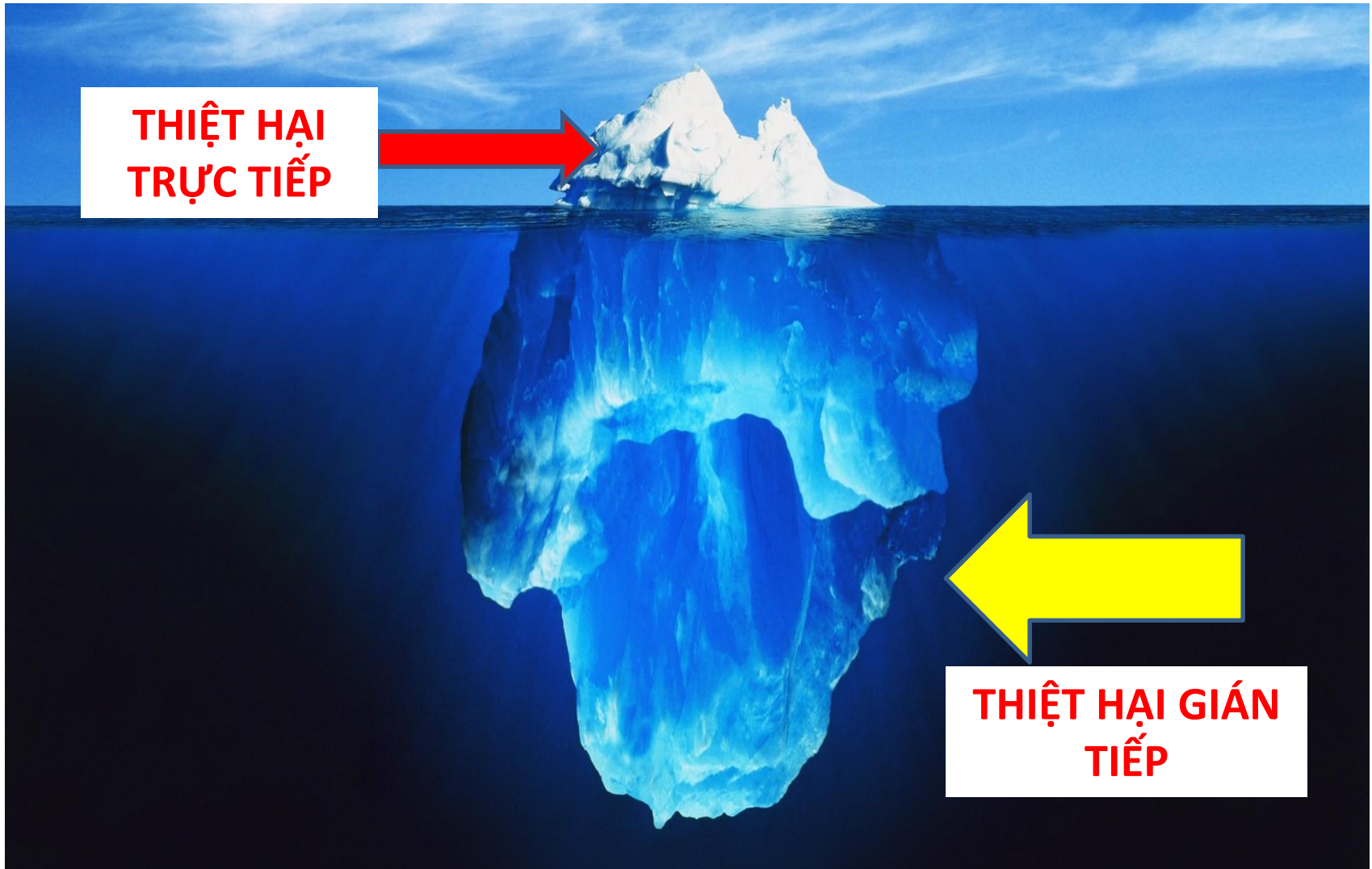
Trạng thái nền (baseline status) của nền kinh tế

Thiệt hại kinh tế do ô nhiễm Không khí

Thời điểm xảy ra ô nhiễm

Thời gian (t)

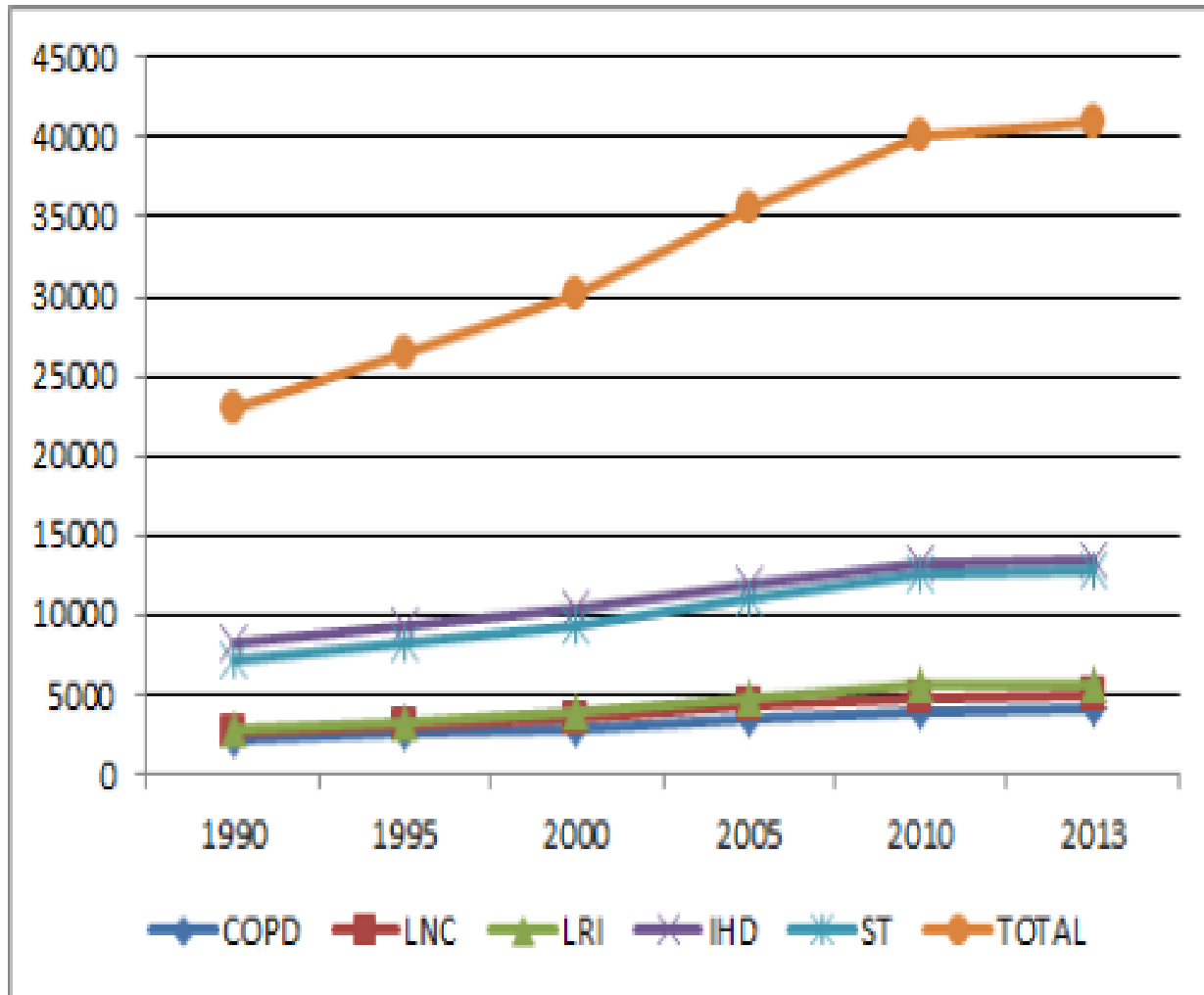
Thiệt hại kinh tế của ÔNKK



Lượng giá thiệt hại ÔNKK

- **Hàm liều lượng- đáp ứng (dose - response function):** kết nối giữa mức ô nhiễm với mức độ phơi nhiễm, và giữa mức độ phơi nhiễm với rủi ro bệnh tật hoặc tử vong
- **Lượng giá tổn thất dựa vào thu nhập (income - based approach):** đo lường tổng thu nhập bị mất do chết trước tuổi kỳ vọng do ÔNKK
- **Lượng giá tổn thất dựa vào phúc lợi (welfare-based approach):** đo mức chi trả của xã hội cho giảm rủi ro tử vong do ONKK - Willingness to Pay (WTP).

Tử vong do ONKK tại Việt Nam



Fulbright University (2013)

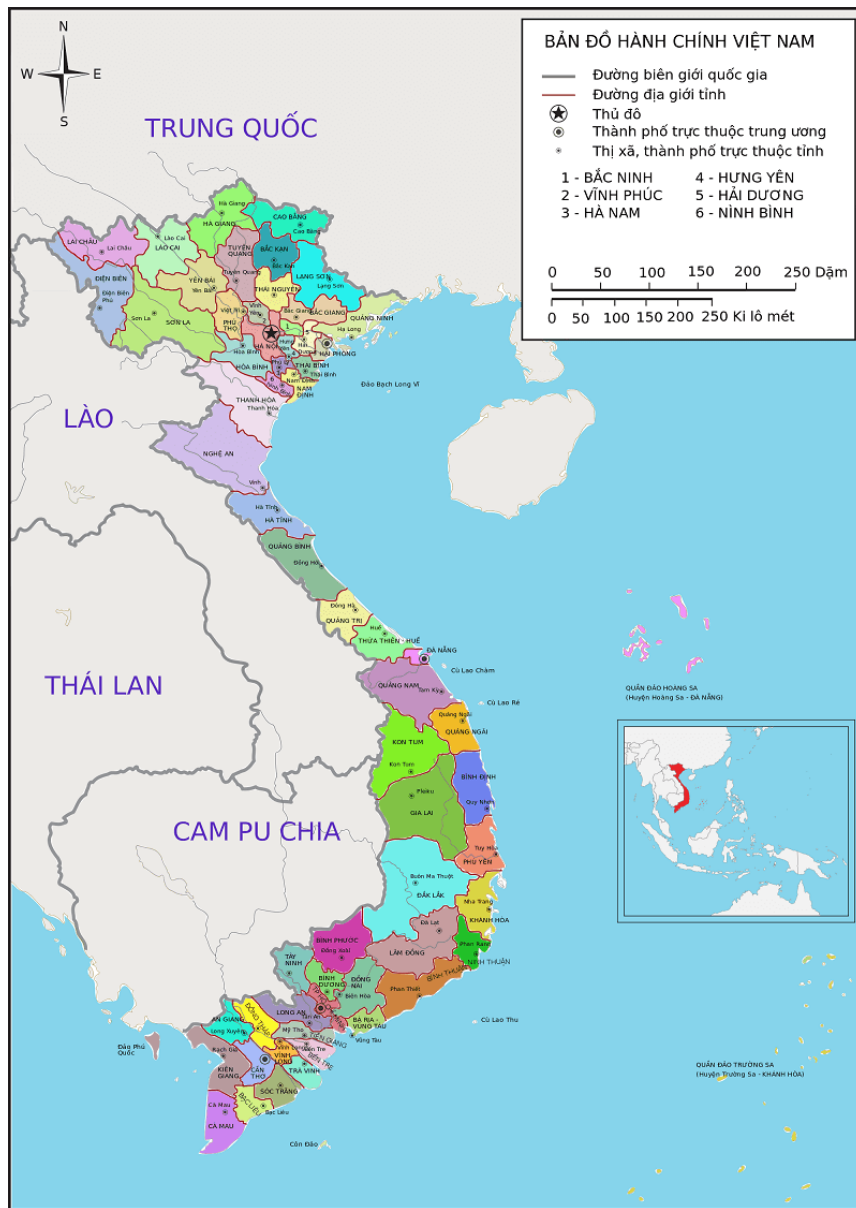
- Năm 2018: tử vong do ONMT là 71.000 người, trong đó

50.000 người chết do ÔNKK

(Global Alliance, Mirinda and Bill Gate Foundation)

(số người chết do ONKK cao hơn 5 lần so với chết do tai nạn giao thông)

Thiệt hại kinh tế do tử vong vì ÔNKK 2018



Value of Statistical Life
- VLS Việt Nam (2018):

\$216.323 – \$272.654

Thiệt hại kinh tế của
ÔNKK là:

10,82 tỷ USD tới

\$13.63 tỷ USD tương

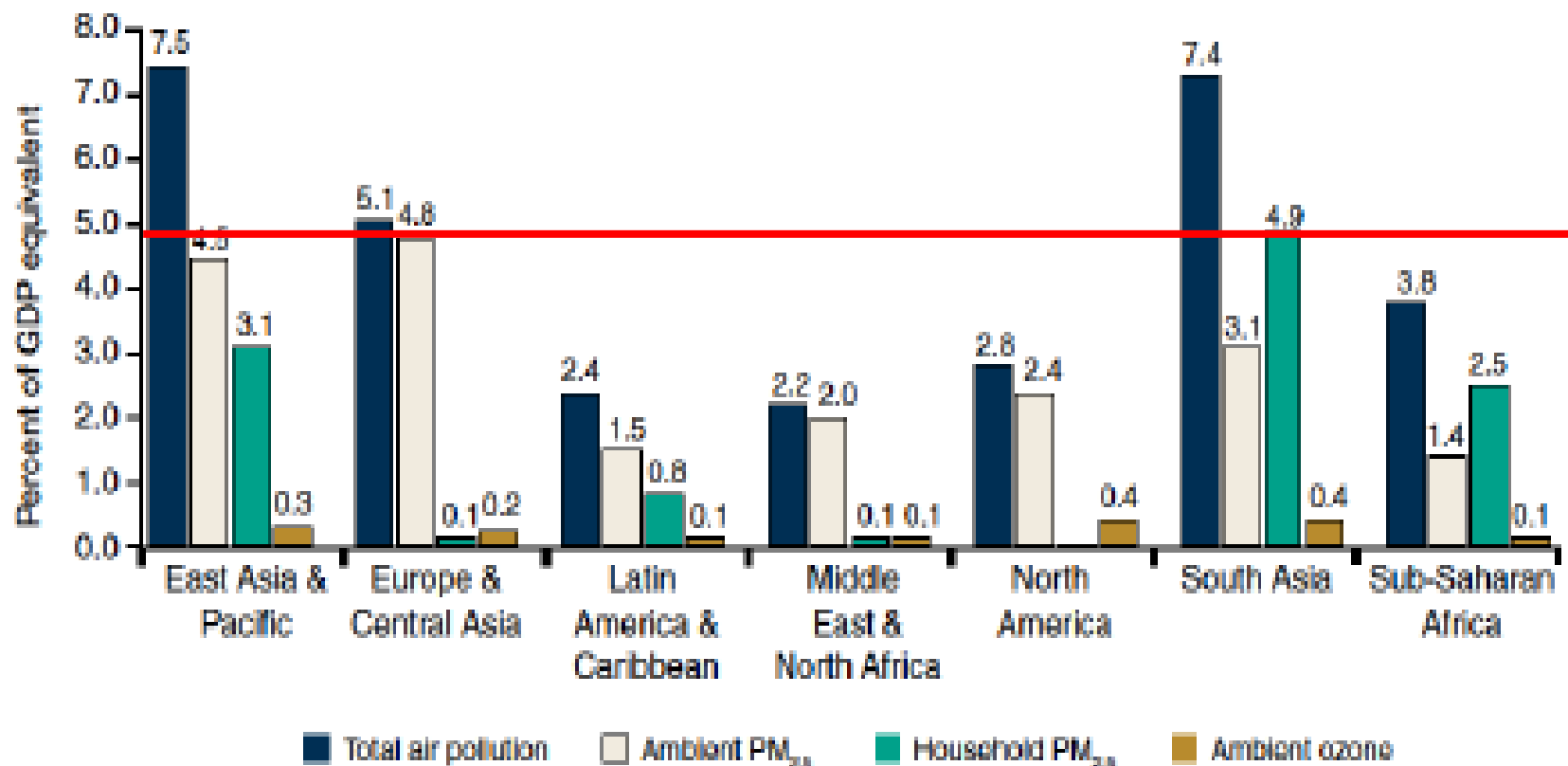
đương với

4.45% and 5.64 %

GDP năm 2018

So sánh với thiệt hại sức khỏe do ÔNKK tại các khu vực khác (WB 2016)

FIGURE 3.1 Welfare Losses Due to Air Pollution by Region, 2013



Các giải pháp quản lý ô nhiễm không
khí từ góc nhìn kinh tế

Ô nhiễm không khí là một loại thất bại của thị trường

- Ngoại ứng (externality)
- Hàng hóa công cộng (public good)
- Bất đối xứng thông tin (asymmetric information)



Giải pháp dài hạn

- Tính toán và sử dụng GDP xanh như một thước đo chất lượng tăng trưởng
- Tái cấu trúc nền kinh tế (các nhân tố tăng trưởng, tái cấu trúc ngành, định hướng thu hút FDI)
- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng (đô thị)
- Thương mại và môi trường



Giải pháp tài chính cho ÔNKK

- Thuế carbon
- Phí ô nhiễm không khí
- Trái phiếu môi trường
- Hợp tác công tư (PPP) – cơ sở hạ tầng



Giải pháp tài chính cho ÔNKK

- Chi cho giám sát và hệ thống xử phạt vi phạm (enforcement)
- Đầu tư cho năng lượng sạch, năng lượng tái tạo
- Hỗ trợ đầu tư hạ tầng
- Tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng xanh





Trân trọng cảm ơn !

